

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21- 12 – 2023

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung
giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn
H”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Dân

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993; Đăng ký thường trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Địa chỉ hiện tại: Thôn L, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa chị Phạm Thị T có mặt, anh Nguyễn Văn H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự do, tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 30/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại gia đình anh H ở thôn L, xã Q. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không chung thủy, chơi bời và không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn căng thẳng, từ tháng 5/2023 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã Q1 sinh sống cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị T khai, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/03/2016 và Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 16/6/2019. Hiện cả hai con chung đang ở với chị. Ly hôn chị nhất trí với quan điểm của anh H, để anh H nuôi con Nguyễn Văn K, chị nuôi con Nguyễn Văn Tuấn A. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T đã trình bày là đúng. Anh xác định sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại gia đình nhà anh. Quá trình chung sống anh có đi làm ăn xa, do nhiều lần chậm chuyển lương dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đã nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng đến tháng 5/2023 chị T đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ của chị T sinh sống. Trong thời gian ly thân, anh không đi tìm chị T về đoàn tụ. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh H khai, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/03/2016 và Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 16/6/2019. Hiện cả hai con chung đang ở với chị T. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Văn K để chị T nuôi cháu Nguyễn Văn Tuấn A. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu giải quyết.

Do bận mãi công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Kết quả xác minh với gia đình anh Nguyễn Văn H và cơ sở thôn L, xã Q thể hiện: Anh Nguyễn Văn H hiện tại có hộ khẩu thường trú tại xã Q nhưng làm ăn xa, vẫn thường xuyên đi về gia đình và địa phương. Mâu thuẫn cụ thể giữa hai vợ chồng như

thể nào thì gia đình và địa phương không nắm rõ, chỉ biết: Bản thân anh H có chơi bời tuy nhiên trong thời gian vợ chồng còn chung sống, anh H vẫn đi làm và gửi tiền về chăm lo cho vợ, con. Gia đình anh H cho rằng chị T chưa làm tròn bổn phận một người vợ, người con dâu trong gia đình.

Kết quả xác minh với gia đình chị Phạm Thị T được cung cấp: Anh Nguyễn Văn H đi làm ăn xa nhưng chơi bời, cờ bạc, không tu chí làm ăn, thiếu quan tâm đến vợ con. Gia đình và chị T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Hiện hai cháu K và Tuấn A đang ở cùng chị T.

Gia đình anh H và chị T đều có ý kiến đây là việc riêng của vợ chồng, tùy vợ chồng quyết định. Nếu vợ chồng không thể chung sống với nhau thì gia đình sẽ hỗ trợ anh chị trong việc chăm sóc con chung.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/3/2016: Cháu K có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Nguyễn Văn H.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên đại diện Viện kiểm sát không phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của bị đơn.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T, xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Giao con chung Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/03/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 16/6/2019 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện

Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 30/11/2015 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị T, anh H trình bày mâu thuẫn vợ chồng khác nhau nhưng thực tế anh chị đều thừa nhận vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Quá trình ly thân, vợ chồng không hỏi han, quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh H cũng nhất trí. Điều đó cho thấy, mục đích hôn nhân của chị T, anh H không đạt được và trên thực tế hôn nhân của anh chị chỉ còn là hình thức, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/03/2016 và Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 16/6/2019. Anh Nguyễn Văn H có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Văn K, để chị T nuôi con Nguyễn Văn Tuấn A. Bản thân chị T cũng nhất trí với ý kiến của anh H về việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cả chị T, anh H đều có công việc và thu nhập ổn định, gia đình anh chị đều cam kết phụ giúp chăm sóc các cháu trong những lúc anh chị bận công việc. Cháu K cũng có nguyện vọng ở với bố, cháu Tuấn A nhỏ tuổi hơn, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ hơn. Do đó cần chấp nhận nguyện vọng chính đáng của chị T, anh H, giao con Nguyễn Văn K cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Văn Tuấn A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H, chị T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/03/2016 cho anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày 16/6/2019 cho chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.
Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.
3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005967 ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phụng